

Lược đồ 3: Hiệp định 6 tháng ba là do Trung Quốc áp đặt

Lợi ích chính của chính phủ Tưởng Giới Thạch trong năm 1945-46 là duy trì hòa bình ở Bắc Kỳ để tập trung lực lượng chống Hồng quân ở Mãn Châu. Thật vậy, sau một giai đoạn hòa hoãn thực hiện dưới sự chủ trì của Mỹ, cuộc xung đột lại vừa bắt đầu ở Mãn Châu khi Trung Quốc ký hiệp định với nước Pháp ngày 28 tháng hai 1946. Trong nhân quan của Thống chế đã nảy sinh kế hoạch di chuyển Quân đoàn 60 (của Vân Nam) đến Mãn Châu qua các cảng Hải Phòng và Hồng Gai. Để thực hiện một chiến dịch như vậy thì phải bằng mọi giá tránh bị lôi kéo vào một cuộc xung đột giữa người Việt Nam và người Pháp. Trung Quốc ký hiệp định 28 tháng hai, không phải vì những mối lợi kinh tế, chủ yếu dành cho người Vân Nam, mà cũng là vì Tưởng Giới Thạch muốn chứng tỏ sự tôn trọng của ông đối với chủ quyền của Pháp ở Bắc Kỳ, để làm căn cứ cho đòi hỏi Liên Xô tôn trọng chủ quyền của Trung Quốc ở Mãn Châu. Đây là một trong những lý do khiến ông chủ trương rút quân khỏi Đông Dương.

Vào tháng hai, trước khi ký hiệp định Pháp-Hoa, Trung Quốc đã có một nỗ lực thực sự để cải thiện quan hệ giữa quân chiếm đóng và đại diện Pháp ở Bắc Kỳ. Quân Vân Nam rất vô tổ chức, đã rút lui hay lập trung trong vùng quanh Hải Phòng-Hồng Gai và được thay thế bằng Quân đoàn 53 của chính phủ trung ương. Quân đội của chính phủ Việt Nam đã bị đuổi khỏi khu vực Hải Phòng và Hồng Gai. Tướng Lư Hán, tổng đốc Vân Nam và tổng chỉ huy lực lượng chiếm đóng Trung Quốc, đã ở Hà Nội từ 9 đến 26 tháng hai, và trong thời gian đó đã góp phần tích cực vào đường lối thân Pháp của chính phủ Trung Quốc. Để thưởng công, ông chấp nhận "món quà quý giá" của Pháp, và theo lời lãnh sự Pháp ở Côn Minh, khuyên ông Hồ Chí Minh nên thỏa thuận với Pháp (1). Trong thời gian Lư Hán có mặt, chính phủ Việt Nam phải trải qua một cuộc khủng hoảng sâu sắc, khiến có lúc ông Hồ phải bày tỏ ý định từ chức

Hiệp định Pháp - Việt 6 tháng ba 1946

SỰ ÁP ĐẶT CỦA TRUNG QUỐC

(Tiếp theo số 290, tháng 8-2007)

U STEIN TONESSON

Trong hai phần trước chúng tôi đã nêu lên ba luận đề mà tác giả đưa ra trong bài viết này:

- Muốn hiểu hiệp định 6 tháng ba phải bắt đầu từ chiến dịch Bentré (kế hoạch tái chiếm bắc Đông Dương của lực lượng Pháp).

- Khi phát động chiến dịch Bentré cuối tháng 2-1946, nước Pháp đã bị Trung Quốc gài bẫy.

- Hiệp định 6 tháng 3 đã bị Trung Quốc, người tạm thời cầm đầu trò chơi, áp đặt cho hai đối phương kia.

Chúng tôi xin giới thiệu tiếp luận đề thứ ba và phần kết luận.

và để cho ông Vĩnh Thụy đứng ra lập chính phủ mới.

Ngày 16 tháng hai, trong khi đang khủng hoảng chính phủ, ông Hồ Chí Minh xích lại gần Sainteny và tuyên bố sẵn sàng từ bỏ đòi hỏi nước Pháp thừa nhận trên văn bản "nền độc lập" của Việt Nam. Ông bằng lòng với chữ "tự trị". Điều đó dẫn người Pháp đến chỗ lạc quan có phần hơi quá đáng nhưng có lẽ đã góp phần khiến d'Argenlieu quyết định phát động Chiến dịch Bentré. Ngoài ra, vào cuối tháng hai, Hồ Chí Minh đã quay lại một lập trường cứng rắn hơn. Vị trí của ông đã được củng cố trong chính phủ Hà Nội. Đầu tháng ba, trước mối đe dọa đổ bộ của Pháp, Việt Minh và các đảng đối lập không phải cộng sản (thần Trung Quốc nhưng rất chống Pháp) cùng lập một chính phủ liên hiệp và kháng chiến. Trong giai đoạn đó không có tiền bộ nào trong cuộc thương thuyết giữa Sainteny với Hồ Chí Minh. Hậu quả là mọi việc đều dự báo một cuộc chiến tranh lan rộng.

Chính lúc đó Trung Quốc bắt đầu áp đặt lên tình hình. Chúng tôi không thể xác định chính xác vai trò của Tưởng Giới Thạch trong vụ việc này. Có thể là các tướng lĩnh của ông đã hành động tự tung tự tác khi họ cản trở đường lối của Pháp (2). Nhưng có lẽ chính xác hơn là thống chế ngăn cản đồng ý với các tướng để chỉ cho quân Pháp đổ bộ sau khi ký hiệp định Pháp-Việt. Đây là áp lực của Trung

Quốc khiến Pháp phải ký hiệp định 6 tháng ba.

Chúng ta hãy kết thúc luận đề này bằng cách kể lại theo trình tự xem người Trung Hoa đã làm thế nào để áp đặt hòa bình, dựa trên các tài liệu lưu trữ.

28 tháng hai: Ngay sau khi ký hiệp định Pháp-Hoa bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc cố tìm cách lôi Mỹ vào trò chơi của mình. Ông gọi cho đại sứ Hoa Kỳ ở Trùng Khánh để thông báo rằng trong khi đàm phán, Trung Quốc đã kêu gọi nhà chức trách Pháp nên tìm một sự thỏa thuận hòa bình với những người Đông Dương. Ông bộ trưởng Trung Quốc yêu cầu đại sứ Mỹ, trên tinh thần đường lối của cựu tổng thống Roosevelt, có nên chăng đề xuất vai trò trung gian Mỹ-Hoa (3). Chúng tôi không thấy dấu vết thư trả lời của bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, nhưng rất có thể Mỹ đã kín đáo ủng hộ cố gắng của Trung Quốc để đem đến sự thỏa thuận Pháp-Việt. Trong những ngày đầu tháng ba, Ngoại trưởng Trung Quốc chỉ làm cái việc nhiều lần trấn an người Pháp về thiện chí của Trung Quốc và quyết tâm của họ thực hiện các hiệp định với Pháp; còn về các chi tiết, và việc gây áp lực, ông để cho giới quân sự.

3 tháng ba: Ở Hà Nội, một sĩ quan liên lạc Pháp hỏi người đồng sự Trung Quốc rằng, nếu trong trường hợp Pháp đổ bộ mà không có thỏa thuận trước, người Trung Quốc có

nỗ súng không. Người Trung Quốc trả lời rằng có. Về phần mình, Trung Quốc đang thực hiện áp lực mạnh lên các đảng phái Việt Nam để họ thực hiện thống nhất với nhau. Họ nói rằng Pháp nên chờ đợi sự thành lập một liên minh thống nhất của người Việt để đi đến một sự thỏa thuận chân thành. Quân đội Pháp chỉ được đến khi sự thỏa thuận đó đã được thực hiện.

Cuộc đàm phán giữa Sainteny và Hồ Chí Minh tiếp tục ở Hà Nội và đi vào một giai đoạn rất sôi động kéo dài cho đến lễ ký kết vào chiều ngày 6 tháng ba. Trong giai đoạn đó, khi các nhà thương thuyết Việt Nam làm việc có liên hệ chặt chẽ với Trung Quốc, Sainteny đã có những nhượng bộ rất quan trọng, dù cho một vài điểm chưa được phép của d'Argenlieu và sau đây đã ít nhiều bị chối bỏ.

4 tháng ba: Trong một cuộc hội đàm Pháp-Hoa kéo dài ở Hà Nội, tướng Mã Anh nhắc lại khả năng: "Sự phức tạp trong quan hệ với các phần tử Việt Nam. Nếu xảy ra 'choảng nhau' thì sẽ có rối loạn, trật tự và an ninh bị phá vỡ, cần phải tìm một giải pháp để ngăn chặn những khó khăn có thể xảy ra do sự rối loạn đó." Salan trả lời trước hết có thể "tồn tại tất yếu những khả năng 'choảng nhau', nhưng trong quá trình tiến quân của chúng tôi, chúng tôi sẽ đảm trách duy trì trật tự và an ninh và bắt đầu từ lúc đó chúng tôi sẽ đảm bảo trật tự

và an ninh bằng mọi cách. Có thể lúc đầu tình hình có thả nổi, nhưng chúng mau chóng biến mất, và không có lý do gì cho rằng sẽ xảy ra khó khăn lớn." Một lát sau, Salan nói thêm: "Và lại các cuộc thương thuyết đang diễn ra với chính phủ Việt Nam và không thể không có chuyện chúng tôi trở thành bạn của họ... Khi các ông ra đi, hiệp định với người Việt hẳn là đã ký xong, như vậy tình hình sẽ sáng sủa." Phía Trung Quốc vẫn lại họ hy vọng rằng sự việc phải được giải quyết về chính trị trước khi quân Pháp đến, việc này Salan trả lời rằng: "Chúng tôi đang tích cực hoạt động cho việc đó." (4).

Cũng ngày hôm đó, d'Argenlieu cố cảnh báo cho chính phủ Pháp về mưu đồ của Trung Quốc và một "hiệp định huyền bí" giữa người Việt Nam với các chỉ huy Trung Quốc ở địa phương có thể đưa đến xung đột quân sự. Vì ông không muốn gọi quá rõ nguy cơ chiến tranh, nên những lời nói của ông cũng trở nên huyền bí: "Nếu, nhân tố chủ yếu, chính phủ tiếp tục ủng hộ chúng tôi, chúng tôi sẽ vượt qua được khó khăn này... tôi cảm thấy mình đúng khi báo trước trong vài ngày những cái hay và cái dở trong sự đánh giá đối với hành động lúc này đã được khởi động. Tôi xin các ngài đừng ngạc nhiên nếu các thông báo của tôi hoàn toàn mang tính khách quan và lạnh lùng." (5).

5 tháng ba: Chỉ huy Quân đoàn 53 Trung Quốc, lúc đó đang ở Trùng Khánh, trong buổi sáng đã gửi điện đến Hà Nội chỉ thị sau: "Thúc đẩy Hồ Chí Minh ký kết với người Pháp... Ra lệnh cho Sư đoàn 130 thuộc Quân đoàn 53 ngăn cản sự đổ bộ của quân Pháp trước khi kết thúc cuộc đàm phán Pháp-Việt." (6).

Ở Hà Nội, cuộc thảo luận giữa Salan với các tướng lĩnh Trung Quốc bây giờ chuyển trực tiếp sang việc thương thuyết giữa Sainteny và Hồ Chí Minh. Người Trung Quốc nhắc lại lời cáo buộc của Việt Nam lên án Trung Quốc đã bán họ cho ngoại bang. Salan vẫn lại: "Người An Nam rất ma mãnh. Hồ Chí Minh đang chơi hai nước cờ. Ông còn đưa người của ông xuống đường biểu tình để gây tác động tâm lý. Chúng tôi đang



Võ Nguyên Giáp cùng với Leclerc và Sainteny đến gặp Trung đoàn bộ binh thuộc địa số 9 của Pháp ngày 22-3-1946, sau khi ký Hiệp định Việt - Pháp.
Ảnh: Tư liệu.

ở trong tình thế khẩn trương, chúng tôi đang bị dao kề cổ; có người của chúng tôi, có tàu của chúng tôi. Nếu ngày mai tướng Triệu đến xem hạm đội của chúng tôi ở Hải Phòng thì ông sẽ rõ." Tướng Zhao Zhenfan (Triệu) không để bị đe dọa, nhưng nhấn mạnh: "Khác với các ông, tôi tin rằng sẽ xảy ra những sự cố nghiêm trọng. Sẽ có mưu toan của người Việt Nam tấn công Pháp và Trung Quốc. Trong trường hợp bị tấn công, chúng tôi buộc phải bố trí để phòng vệ mình và sao lãng việc bảo vệ thường dân Pháp." Tướng Salan bèn nhắc lại lời cam kết ông đã nêu lên hôm trước rằng cá nhân ông sẽ chịu trách nhiệm về các việc xảy ra: "Có thể có những vụ ám sát nhưng không ai có thể ngăn cản được. Theo lập luận của ông thì người Pháp không bao giờ đổ bộ được... Cái tôi yêu cầu chỉ đơn giản là người Trung Quốc không bắn vào người Pháp, không xảy ra đụng độ giữa Pháp và Trung Quốc, người Trung Quốc hãy để cho chúng tôi đổ bộ. Chúng tôi chịu trách nhiệm trong việc này." Người Trung Quốc không nghe như vậy mà quay lại về sự cần thiết phải có một hiệp định trước với Hồ Chí Minh. Salan phản đối: "Không thể thỏa thuận được với ông ta. Ông ta cứ thay đổi luôn... Hồ Chí Minh chơi hai nước cờ. Cái ngày mà chúng tôi có mặt trên bến cảng, văn bản sẽ được giải quyết ở đây."

Ngày ngày hôm đó, có lẽ biết rằng Pháp đang bị gài bẫy, trung tá Lecomte (tác giả kế hoạch Bentré), đã thảo một bản ghi nhớ chép tay gửi cho Sainteny: "... Về mặt vật chất, bây giờ chúng ta không thể điều chỉnh kế hoạch của mình, chúng ta có nguy cơ đụng độ đẫm máu với người Trung Quốc với những hậu quả quốc tế mà những sự cố mang lại. Hy vọng duy nhất để chúng ta có thể điều chỉnh thái độ của Trung Quốc là báo cho họ việc ký kết một hiệp định giữa chúng ta với chính phủ Việt Nam. Vì tính nghiêm trọng của tình thế và qui mô của cuộc xung đột có thể xảy ra, tôi khẩn khoản yêu cầu ông, nhân danh Tướng Leclerc đã cho tôi toàn quyền để nói với ông, rằng ông phải làm mọi việc trong phạm vi quyền hạn của mình để sớm đi đến một hiệp định, dù phải trả giá bằng những sáng kiến có thể không được chấp nhận."

Như vậy, vào lúc đó, nếu Hồ Chí Minh không chịu nhượng bộ trước từ "độc lập", thì ông vẫn có thể dễ dàng đạt được. Thế nhưng, tất nhiên áp lực Trung Quốc không phải chỉ có đối với Pháp, mà còn có cả đối với Hồ Chí Minh. Trong tối ngày 5, Tướng Triệu có cuộc nói chuyện với Hồ Chí Minh và truyền đạt những đề nghị của ông Hồ cho phía Pháp (7). Chính trong ngày 5 Sainteny đã thực hiện những sự nhượng bộ lớn nhất, như hiệp định quân sự bổ sung hoàn

toàn được soạn thảo vào phút cuối cùng, sẽ gây nên bao trở ngại cho việc vận dụng đường lối chính trị của Pháp trong những tháng tiếp sau.

6 tháng ba: Hiệp định đã sẵn sàng từ sáng, nhưng chỉ được ký vào buổi chiều, quá chậm để ngăn chặn vụ nổ súng của pháo binh Trung Quốc ở Hải Phòng vào tàu Pháp và cuộc bắn trả của Pháp.

Một báo cáo của cơ quan tình báo Pháp xác nhận vai trò quan trọng của Trung Quốc: "... nhà chức trách Trung Quốc theo dõi từng phút từng phút diễn biến của cuộc đàm phán" (qua các nhà lãnh đạo Việt Nam). Cũng phải thấy người Trung Quốc đứng đằng sau sự việc là nhân vật chống cộng và chống Pháp Vũ Hồng Khanh cũng ký cùng với Hồ Chí Minh vào bản hiệp định.

Ngay chiều tối hôm đó, d'Argenlieu báo cáo cho chính phủ Pháp biết lý do tại sao ông cho phép ký hiệp định: "Sự thay đổi thái độ của Bộ Tham mưu Trùng Khánh và mối quan tâm của bộ tham mưu Trung Quốc ở Hà Nội muốn chúng ta ký kết hiệp định với chính phủ Việt Nam ở Hà Nội trước khi có cuộc đổ bộ sắp tới của quân đội ta đã khiến chúng tôi phải nhanh chóng đi đến kết luận đó." (8).

Kết luận

Ngay sau khi ký hiệp định 6 tháng ba, Hồ Chí Minh và chính phủ của ông phải đối mặt với phe đối lập buộc tội ông đã bán nước cho Pháp. Chính phủ phải triệu tập một cuộc mít tinh lớn ở Hà Nội để tự thanh minh trước công chúng. Các vị bộ trưởng được sự ủng hộ của dân chúng trong đường lối thỏa hiệp với Pháp, và lực lượng của Tướng Leclerc có thể vào Hà Nội ngày 18 tháng ba. Trong lịch sử của nước CHXHCN Việt Nam, hiệp định 6 tháng ba được đánh giá là một hành động khôn khéo nhằm giúp chính phủ Việt Nam tranh thủ thời gian, loại trừ bọn phản động bên trong và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Về phía Pháp, tất cả những người lãnh đạo, kể cả d'Argenlieu, cũng đều hài lòng với hiệp định (9). Nhờ vào hiệp định đó, nước Pháp đã lợi dụng được trong mấy tháng hình ảnh

của một nước tiến bộ và giải trừ chủ nghĩa thực dân. Chính vì vậy mà thủ tướng nước Cộng hòa Indônêxia Sutan Sjahrir đã than phiền với tổng lãnh sự Pháp ở Jakarta trong tháng mười 1946 về thái độ của Hà Lan và Anh, đáng lẽ phải noi gương tốt của nước Pháp: "Khi từ biệt tôi, ông Sjahrir cố nhắc lại với tôi rằng ông muốn được như ông Hồ Chí Minh đã thương lượng với những quan chức Pháp mà sự 'biết điều' và lòng 'thông cảm' đã tạo nhiều thuận lợi cho cuộc đàm phán tiến triển tốt. Ông nói với tôi: "Đồ đốc d'Argenlieu là một 'thiên tài', chúng tôi không yêu cầu người Hà Lan chỉ định một nhân vật có tầm nhìn rộng rãi như vậy, không bao giờ chúng tôi đòi hỏi những cái không thể làm được, nhưng ít ra cũng cử đến Java một phái đoàn gồm những chính khách có thiên chí..."

Không ai khen ngợi Trung Quốc về vai trò của họ trong vụ này. Đội quân của Tướng Giới Thạch đã cướp bóc Bắc Kỳ và đều bị dân chúng Việt Nam và Pháp căm ghét khi họ rời

Việt Nam mấy tháng sau hiệp định 6 tháng ba. Ba năm sau nước Trung Quốc đổi chủ. Ít lâu sau người Trung Quốc trở lại Việt Nam với tư cách cố vấn, huấn luyện viên và xây dựng đường sá, nhưng dưới triều đại của Mao Trạch Đông, không ai nghĩ đến chuyện ca ngợi vai trò đem lại hòa bình của Tướng Giới Thạch. Không có gì dễ hơn cho các nhà sử học khi dựng lại bức tranh đen tối của cuộc chiếm đóng Trung Hoa và kể lại câu chuyện quen thuộc về một hiệp định đạt được một cách tự do giữa hai bên và sau đấy bị phản bội. Nhưng nếu suy ngẫm kỹ lại tình hình tháng hai-ba 1946, thì ta thấy cái hòa bình ngắn ngủi từ 6 tháng ba đến 19 tháng 12-1946, cho phép Hồ Chí Minh bước lên bình diện quốc tế như một nhân vật quốc gia thật sự, là một nền hòa bình do Trung Quốc áp đặt. Các đơn vị cuối cùng của Trung Quốc rời Hải Phòng ngày 18 tháng 12. Ba tháng sau cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất bùng nổ. ■

ĐÀO HÙNG dịch

1. Thư của Bouflanais (Côn Minh) gửi Meyrier (Trùng Khánh) ngày 28-2-46, tư liệu 298-26, hồ sơ Các Quốc gia Liên hiệp, MAE.
2. Đây là quan điểm của đại tá Crépin hồi đó: "Như vậy là Thống chế không biết đến những khó khăn hiện tại. Điều đó xác nhận rõ cảm giác của chúng tôi rằng mọi khó khăn của chúng ta là do sự thiếu thiện chí của cánh nhà binh lúc đó không chịu nghe theo mệnh lệnh của Thống chế (Tuồng)." Phái đoàn quân sự Pháp ở Trùng Khánh gửi Cao ủy ở Sài Gòn ngày 5-3-46 lúc 9.30 giờ. CAOM.
3. Smyth gửi Secstate, số 394, ngày 28-2-46, Record Group, USNA.
4. Hội nghị Pháp-Hoa ngày 4 và 5 tháng ba 1946 tại phủ Toàn quyền ở Hà Nội. MAE.
5. D'Argenlieu gửi Moutet, ngày 4-3-46, hồ sơ Các Quốc gia Liên hiệp, MAE.
6. Lâm Hoa, *sđt*, tr. 235.
7. "Trung Quốc hứn sẽ gây áp lực với Hồ Chí Minh". Salan gửi Cao ủy ngày 6-3-46 lúc 0 giờ 50. "Bây giờ tướng Salan đề nghị tướng Chow đến gặp Hồ Chí Minh để buộc ông ta phải ký. Nói là làm ngay. Lúc đó đã 21 giờ. Tướng Chow được đại úy Loubaton đưa đi đến chỗ Hồ Chí Minh và buộc ông này phải xác định bằng văn bản những đề xuất của mình. Tướng Chow đưa tờ giấy viết bằng chữ Hán cho tướng Salan, ông này giữ nó lúc đó. Tờ giấy được chuyển giao cho Sainteny, ông này giữ đến sáng hôm sau để ghi nhận các sự việc." Báo cáo về "Công vụ ở Bắc Kỳ từ 10 đến 13 tháng ba" của Tham mưu trưởng đặc biệt của Cao ủy, Sài Gòn 13-3-46, SHAT.
8. Sau khi hiệp định được ký, Pháp còn có mưu đồ vũ trang cho binh lính trong Thành một lần nữa vào ngày 8 tháng ba. Nhưng một lần nữa người Trung Hoa đã "cản trở", và tướng Salan buộc phải dừng 12 chiếc máy bay đang đường bay và chuyển hướng về Paksane. Vũ khí chỉ được đưa đến ngày 21 hay 22 tháng ba, sau khi quân Pháp đã thay thế ở Hà Nội. Sự cản trở của Trung Quốc ngày 8 tháng ba không phải hoàn toàn không có lý do, vì quân đội Pháp ở Hà Nội không thông với kết quả của hiệp định 6 tháng ba: "Trong dân chúng Pháp, mỗi hạng người tiếp nhận hiệp định tùy theo mức độ mà họ bị va chạm. Giới nhà binh là những người bất bình nhiều nhất, vì từ ngày 9 tháng ba (1945), họ luôn nuôi hy vọng phục thù, ít ra là đối với vô vàn điều phiền nhiễu và sỉ nhục mà họ phải cần rằng chịu đựng, do người Việt Nam gây nên. Số lớn quân đội lúc đó thấy thất vọng vì trong phút chốc họ đã bị tước mất cái mà họ định thực hiện là một cuộc "dân áp". Từ đó, dầu óc họ dần dần trấn tĩnh lại. Binh lính chờ đợi bạn của họ đến, tổ chức để đón chào, không còn thất vọng vì cuộc đụng độ Pháp-Việt không xảy ra để đặt lại mọi việc từ đầu." Báo cáo của An ninh số 1713, Hà Nội ngày 17-3-46 về ảnh hưởng của hiệp định 6 tháng ba 46, CAOM.
9. Diễn văn của d'Argenlieu ở Sài Gòn ngày 9-3-46, SHAT.